

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2026/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: bà Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1990; Số căn cước công dân: 068190007975, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Địa chỉ: 2 T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người yêu cầu: ông Lại Minh H, sinh năm: 1984; Số căn cước: 068084009727, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Địa chỉ: 2 T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H kết hôn với nhau vào ngày 17/8/2018 tại do Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L (nay là Ủy ban nhân dân xã N), tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Ban đầu bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được, thường xuyên cãi vã căng thẳng. Mặc dù cả hai đã nhiều lần ngồi lại trao đổi và nỗ lực hàn gắn, nhưng sau một thời gian, mọi cố gắng vẫn không cải thiện. Nay bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đồng thuận ký đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của bà

Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H. Xét thấy, yêu cầu của bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H.

[2] Về con chung: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H xác định có 02 con chung tên Lại Minh Đ, sinh ngày 20/12/2018 và Lại Minh N, sinh ngày 26/12/2022. Bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Lại Minh Đ cho ông Lại Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và giao con chung là cháu Lại Minh N cho bà Nguyễn Thanh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H.

[3] Về tài sản chung: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H thỏa thuận nhận chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H xác định có 02 con chung tên Lại Minh Đ, sinh ngày 20/12/2018 và Lại Minh N, sinh ngày 26/12/2022. Bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Lại Minh Đ cho ông Lại Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và giao con chung là cháu Lại Minh N cho bà Nguyễn Thanh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H thống nhất không yêu

cầu Tòa án xem xét giải quyết (đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng cả hai bên đều không yêu cầu).

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về nợ chung: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H thỏa thuận nhận chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009535 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thanh Q và ông Lại Minh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc